

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định tổ chức và quản lý chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Căn cứ Quyết định số 1233/GD-ĐT ngày 30/3/1996 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-ĐHQG ngày 17/8/2016 của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học thành viên và khoa trực thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-XHNV-HĐT ngày 09/9/2022 của Hội đồng Trường về việc ban hành Quy chế tạm thời về tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về việc quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;

Nghị định số 124/2024/NĐ-CP ban hành ngày 5/10/2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;

Thông tư số 07/2025/TT-BGDĐT ngày 27/3/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định về liên kết đào tạo giữa cơ sở giáo dục đại học Việt Nam và cơ sở giáo dục đại học nước ngoài trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1758/QĐ-ĐHQG ngày 29/12/2022 của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định liên kết đào tạo với nước ngoài trình độ đại học tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy định tổ chức và quản lý chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm Đào tạo Quốc tế, Trưởng các khoa có liên kết đào tạo với nước ngoài, Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *[Ký]*

Noi nhận:

- Như Điều 3;
 - BGH (đề b/c);
 - ĐHQG-HCM (đề b/c);
 - Lưu: HC-TH, QLĐT.
- [Ký]*



Ngô Thị Phương Lan



QUY ĐỊNH

Tổ chức và quản lý chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn,

Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

(Kèm theo Quyết định số 1530/QĐ-XHNV-QLĐT ngày 04 tháng 8 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn,
Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về tổ chức và quản lý chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ sau đây gọi tắt là chương trình liên kết nước ngoài (CTLKNN), bao gồm: những quy định chung; chủ trương, xây dựng, phê duyệt, cấp phép và gia hạn hồ sơ CTLKNN; tổ chức tuyển sinh; tổ chức đào tạo và công nhận tốt nghiệp; chế độ báo cáo và lưu trữ; kiểm tra và xử lý vi phạm.

2. Quy định này áp dụng đối với Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM) gọi tắt là Nhà trường hoặc Trường, các cá nhân Việt Nam, tổ chức quốc tế, cá nhân nước ngoài hoạt động hợp tác, đầu tư trong lĩnh vực liên kết đào tạo với nước ngoài tại Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ sở đào tạo (CSĐT) là Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM.
2. Cơ sở nước ngoài (CSNN) là cơ sở đào tạo có uy tín, chất lượng và được thành lập, hoạt động hợp pháp ở nước ngoài, có thời gian hoạt động ít nhất 05 năm ở nước ngoài tính đến ngày nộp hồ sơ và không vi phạm pháp luật của nước sở tại trong thời gian hoạt động, có giảng dạy trực tiếp, có văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước đó cho phép đào tạo và cấp văn bằng trong lĩnh vực liên kết, có giấy chứng nhận kiểm

định chất lượng giáo dục còn hiệu lực hoặc được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về giáo dục của nước ngoài công nhận về chất lượng giáo dục và được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam công nhận. Các bên liên kết phải bảo đảm điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo; chịu trách nhiệm về chất lượng của chương trình đào tạo.

3. Các bên liên kết bao gồm: CSĐT và CSNN đã ký kết thỏa thuận hợp tác.

4. Liên kết đào tạo là việc hợp tác giữa CSĐT và CSNN nhằm thực hiện chương trình đào tạo để cấp văn bằng mà không thành lập pháp nhân. Việc liên kết đào tạo với nước ngoài phải bảo đảm thực hiện quy định của Luật Giáo dục đại học và quy định khác của pháp luật có liên quan.

5. CTLKNN là chương trình của nước ngoài hoặc chương trình do hai bên cùng xây dựng. Việc tổ chức đào tạo được thực hiện toàn bộ tại Việt Nam hoặc một phần tại Việt Nam và một phần tại nước ngoài.

6. Liên kết đào tạo trực tuyến (online) là việc hợp tác giữa CSNN và CSĐT nhằm thực hiện chương trình đào tạo thông qua môi trường mạng và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông đa phương tiện để cấp văn bằng giáo dục đại học cho người học trong đó thời lượng giảng dạy theo phương thức trực tuyến trên 50% trong tổng thời lượng giảng dạy của chương trình và chỉ áp dụng đối với trình độ đại học.

7. Hình thức liên kết đào tạo trực tiếp kết hợp trực tuyến (blended) là hình thức đào tạo khi thực hiện chương trình liên kết đào tạo có thời lượng giảng dạy theo phương thức trực tuyến từ trên 30% đến 50% tổng thời lượng giảng dạy của chương trình đào tạo được thực hiện thông qua hệ thống đào tạo trực tuyến và chỉ áp dụng đối với trình độ đại học và trình độ thạc sĩ.

8. Hình thức liên kết đào tạo trực tiếp là hình thức đào tạo khi thực hiện chương trình liên kết đào tạo có thời lượng giảng dạy theo phương thức trực tiếp 100% tổng thời lượng giảng dạy của chương trình.

9. Đơn vị quản lý là các phòng ban chức năng được Hiệu trưởng giao nhiệm vụ tham mưu để triển khai CTLKNN, chịu trách nhiệm giám sát việc tổ chức thực hiện chương trình liên kết đào tạo theo đúng nội dung đã được phê duyệt trên quyết định cấp phép hoạt động, đảm bảo tuân thủ các quy định đào tạo, pháp luật có liên quan, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người học, cán bộ, giảng viên tham gia vào chương trình. Trong quá trình quản lý, nếu phát hiện việc tổ chức tuyển sinh, quản lý đào tạo các CTLKNN

có dấu hiệu vi phạm pháp luật và các quy định tại Quy định này, đơn vị quản lý báo cáo Ban Giám hiệu chỉ đạo xử lý vi phạm theo đúng quy định pháp luật.

10. Đơn vị đào tạo liên kết nước ngoài (ĐTLKNN) thuộc trường bao gồm Trung tâm Đào tạo quốc tế (TTĐTQT), Khoa Việt Nam học và các khoa có CTLKNN.

11. Đơn vị chuyên môn là các khoa có chuyên ngành liên kết đào tạo nước ngoài.

Điều 3. Hình thức liên kết

1. Các hình thức liên kết đào tạo

- a) Liên kết đào tạo trực tiếp;
- b) Liên kết đào tạo trực tuyến (online);
- c) Liên kết đào tạo trực tiếp kết hợp trực tuyến.

2. Việc liên kết đào tạo trực tuyến, liên kết đào tạo trực tiếp kết hợp trực tuyến được thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) và của ĐHQG-HCM.

Điều 4. Phạm vi liên kết đào tạo

1. Nhà trường chỉ phê duyệt thực hiện liên kết đào tạo trong phạm vi ngành và trình độ đào tạo đã được ĐHQG-HCM, Bộ GD&ĐT cho phép thực hiện.

2. CSNN quy định tại khoản 2 Điều 2 thực hiện liên kết đào tạo trong phạm vi ngành và trình độ đào tạo được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam công nhận và cho phép thực hiện.

Điều 5. Trách nhiệm của các bên liên kết

1. Đơn vị ĐTLKNN và CSNN phải công bố công khai thông tin liên quan về CTLKNN, tính pháp lý của văn bằng nước ngoài được cấp tại nước người và tại Việt Nam trên trang thông tin điện tử của các bên liên kết và phương tiện thông tin đại chúng; hỗ trợ người học trong quá trình công nhận văn bằng trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và chịu trách nhiệm về sự chính xác của những thông tin này.

2. Tổ chức triển khai thực hiện CTLKNN theo đúng nội dung đã được phê duyệt trên quyết định cấp phép hoạt động, quyết định gia hạn, quyết định điều chỉnh và quy định pháp luật có liên quan.

3. Chịu trách nhiệm về giá trị pháp lý của văn bằng do CSNN cấp cho người học;

4. Triển khai các hoạt động bảo đảm chất lượng CTLKNN, thực hiện kiểm định và kiểm định lại theo chu kỳ các CTLKNN thực hiện tại Việt Nam ngay sau khi có người học tốt nghiệp theo quy định.

5. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về phương pháp và kỹ năng cần thiết về đào tạo trực tuyến, thiết kế học liệu điện tử cho đội ngũ giảng viên, cố vấn học tập và người hỗ trợ kỹ thuật tham gia triển khai CTLKNN trực tuyến hoặc trực tuyến kết hợp trực tiếp.

6. Đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo (CTĐT); chịu trách nhiệm về chất lượng của CTĐT.

7. Đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người học, cán bộ, giảng viên, và những người lao động khác trong trường hợp chấm dứt hoặc buộc phải chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo trước thời hạn, cụ thể như sau: đảm bảo quyền lợi của người học; bồi hoàn kinh phí cho người học trong trường hợp Nhà trường hoặc cơ sở nước ngoài vi phạm quy định dẫn đến người học không được cấp bằng hoặc cung cấp chương trình đào tạo và cấp văn bằng không được Bộ GD&ĐT và cơ quan có thẩm quyền công nhận; thanh toán các khoản thù lao giảng dạy, các quyền lợi khác của giảng viên và người lao động theo hợp đồng lao động đã ký kết hoặc thỏa ước lao động tập thể; thanh toán các khoản nợ thuế (nếu có) và các khoản nợ khác.

8. Lưu trữ bài kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học trong hệ thống quản lý học tập và có thể trích xuất phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra khi được yêu cầu trong thời gian tối thiểu 05 năm kể từ khi người học tốt nghiệp.

9. Lưu trữ vĩnh viễn hồ sơ liên kết đào tạo, thông tin người học theo quy định.

10. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định. Đơn vị LKĐTNN hoặc CSNN thực hiện việc báo cáo hoặc báo cáo không chính xác sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Ngôn ngữ giảng dạy

1. CTLKNN cấp văn bằng của CSNN phải giảng dạy bằng ngoại ngữ, không giảng dạy bằng tiếng Việt hoặc thông qua phiên dịch.

2. CTLKNN cấp văn bằng của Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM có thể giảng dạy bằng tiếng Việt hoặc thông qua phiên dịch.

Điều 7. Đội ngũ giảng viên

1. Đối với CTLKNN trình độ đại học, giảng viên ít nhất phải có bằng thạc sĩ trở lên phù hợp với nhóm ngành giảng dạy.

2. Đối với CTLKNN trình độ thạc sĩ, giảng viên giảng dạy các môn học, chuyên đề và hướng dẫn luận văn thạc sĩ phải có bằng tiến sĩ phù hợp với nhóm ngành giảng

dạy; giảng viên hướng dẫn thực hành, thực tập ít nhất phải có bằng thạc sĩ phù hợp với chuyên môn tham gia hướng dẫn và thực hành, thực tập.

3. Đối với CTLKNN trình độ tiến sĩ, giảng viên phải có bằng tiến sĩ thuộc nhóm ngành phù hợp với học phần đảm nhiệm trong CTĐT. Đối với người hướng dẫn nghiên cứu sinh, phải đảm bảo quy định tối thiểu như quy định đối với người hướng dẫn nghiên cứu sinh của các CTĐT trình độ tiến sĩ của Việt Nam.

4. Giảng viên giảng dạy các CTLKNN phải có kinh nghiệm giảng dạy đại học trong cùng lĩnh vực giảng dạy, phát huy năng lực chuyên môn và trách nhiệm nghề nghiệp, phù hợp với quy định về chế độ làm việc của giảng viên trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều này.

5. Giảng viên giảng dạy bằng ngoại ngữ trong CTLKNN phải có trình độ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của chương trình, nhưng không thấp hơn trình độ bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương được Bộ GD&ĐT công nhận.

6. Giảng viên là người bản ngữ nước ngoài dạy kỹ năng ngoại ngữ phải có bằng đại học trở lên và có chứng chỉ giảng dạy ngoại ngữ phù hợp.

7. Đối với học phần giảng dạy trực tuyến, ngoài giảng viên giữ vai trò giảng dạy chính còn có giảng viên giữ vai trò trợ giảng hỗ trợ chuyên môn và người hỗ trợ kỹ thuật. Đơn vị LKĐTNN và CSNN phải thống nhất xây dựng quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ của mỗi vị trí nêu trên trong đề án.

8. Giảng viên và người hỗ trợ thực hiện các học phần giảng dạy trực tuyến phải đáp ứng các quy định tại Thông tư số 30/2023/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo trực tuyến đối với giáo dục đại học.

9. Giảng viên đang giảng dạy chương trình đào tạo tương ứng của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài chủ trì và chịu trách nhiệm tổ chức giảng dạy không ít hơn 25% tổng khối lượng của chương trình liên kết đào tạo.

10. Đảm bảo đội ngũ giảng viên cơ hữu trong hệ thống ĐHQG-HCM phụ trách giảng dạy tối thiểu 30% CTĐT.

11. Tỷ lệ sinh viên/giảng viên tối đa là 25 sinh viên/giảng viên đối với các ngành đào tạo khoa học xã hội, nhân văn và kinh tế - quản trị kinh doanh.

12. Đối với giảng viên thỉnh giảng phải cung cấp lý lịch khoa học và bản sao văn bằng cho Đơn vị ĐTLKNN và Phòng Tổ chức - Cán bộ trong lần đầu tham gia giảng dạy và bổ sung khi có cập nhật, ký hợp đồng giảng dạy với Nhà trường, tiến hành nghiệm thu và thanh lý hợp đồng sau khi kết thúc giảng dạy môn học.

Điều 8. Người học chương trình liên kết nước ngoài

1. Người học chính thức là các thí sinh đã trúng tuyển vào CTLKNN, đáp ứng điều kiện tuyển sinh và điều kiện ngoại ngữ đầu vào theo quy định tại Điều 23, Điều 24 Quy định này, đã hoàn tất các thủ tục nhập học và được học chương trình chính khóa.

2. Đối với người học chưa đủ điều kiện ngoại ngữ đầu vào, người học cần phải bổ sung chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định hoặc tham gia lớp đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ do Nhà trường tổ chức (nếu có) và đạt điều kiện ngoại ngữ theo đúng quy định mới được tham gia học chương trình chính khóa.

3. Đối với người học đã hoàn thành chương trình đào tạo tại Việt Nam (giai đoạn 1) nhưng chưa đủ điều kiện ngoại ngữ để nhập học tại cơ sở đào tạo nước ngoài (giai đoạn 2) có thời hạn tối đa theo quy định tại Điều 32 để nộp chứng chỉ ngoại ngữ đủ điều kiện xét nhập học giai đoạn 2 hoặc theo quy định của CSNN. Sau thời gian này, người học chưa đủ điều kiện ngoại ngữ sẽ bị buộc thôi học.

Điều 9. Chương trình đào tạo

1. CTĐT liên kết nước ngoài được thực hiện theo chương trình CSNN hoặc chương trình do hai bên cùng xây dựng; chương trình đào tạo được tổ chức thực hiện toàn bộ tại Việt Nam hoặc một phần tại Việt Nam và một phần tại nước ngoài.

2. CTĐT của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền của nước đó cho phép đào tạo và cấp bằng hoặc có giấy chứng nhận kiểm định chất lượng còn hiệu lực do tổ chức kiểm định chất lượng hợp pháp cấp; không có nội dung gây phuong hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia, lợi ích cộng đồng; không truyền bá tôn giáo, xuyên tạc lịch sử; không ảnh hưởng xấu đến văn hóa, đạo đức, thuần phong mĩ tục Việt Nam.

3. CTĐT do 2 bên cùng xây dựng được thực hiện một trong các trường hợp sau:

a) Trường hợp cấp văn bằng của CSNN, CTĐT phải đảm bảo thực hiện theo quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT của nước ngoài và phải giữ những nội dung cốt lõi của CTĐT của CSNN;

b) Trường hợp cấp văn bằng của CSNN và Nhà trường, CTĐT phải đảm bảo thực hiện theo quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT của nước ngoài và của Việt Nam và phải giữ những nội dung cốt lõi của CTĐT của CSNN.

4. Chuẩn đầu ra của CTLKNN phải đáp ứng được yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam hoặc không được thấp hơn chuẩn đầu ra CTĐT đại học, thạc sĩ, tiến sĩ tương ứng tại Trường đang áp dụng.

5. Công khai thông tin về CTLKNN: đối tác cấp bằng, chương trình đào tạo, văn bằng được cấp và các thông tin liên quan đến CTLKNN.

Điều 10. Cơ sở vật chất, địa điểm liên kết đào tạo

1. Cơ sở vật chất, thiết bị sử dụng trong liên kết đào tạo phải phù hợp với yêu cầu của ngành đào tạo, không làm ảnh hưởng tới hoạt động đào tạo chung của Nhà trường và bao gồm: phòng học, phòng làm việc của giảng viên, phòng máy tính, phòng thực hành, phòng thí nghiệm, thư viện và các trang thiết bị cần thiết khác. Diện tích trung bình dùng trong giảng dạy, học tập đối với hình thức liên kết đào tạo trực tiếp ít nhất là 5 m²/người học.

2. Cơ sở vật chất, thiết bị, công thông tin điện tử, hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng internet, hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nội dung học tập, học liệu điện tử của các CTLKNN theo hình thức trực tuyến hoặc hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến phải đáp ứng các quy định tại Thông tư số 30/2023/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo trực tuyến đối với giáo dục đại học.

3. Đơn vị phụ trách CTLKNN phải cung cấp đầy đủ giáo trình, học liệu, thư viện điện tử, phần mềm học tập, hướng dẫn sử dụng các bước truy cập hệ thống quản lý học tập trực tuyến, cung cấp tài khoản người dùng và mật khẩu, các hướng dẫn ban đầu về khóa học cũng như kiểm tra đánh giá toàn khóa học, đồng thời phải có quy định về lưu trữ và bảo mật thông tin cho CTLKNN.

4. Địa điểm tổ chức CTLKNN

Việc tổ chức đào tạo tại Việt Nam phải được thực hiện tại trụ sở chính và phân hiệu của Nhà trường được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

Điều 11. Tài chính

1. Cơ chế quản lý tài chính

a) Đơn vị ĐTLKNN được xây dựng định mức thu học phí của Đề án theo đúng với thỏa thuận hợp tác đã được ký kết với CSNN và đảm bảo nguyên tắc bù đắp chi phí hoạt động liên kết đào tạo, có tích lũy để tái đầu tư, phát triển làm cơ sở tổ chức thực hiện và đưa vào nội dung Đề án. Mức thu học phí từng CTLKNN phải được công khai với người học trước khi tuyển sinh;

b) Đơn vị ĐTLKNN xây dựng định mức chi (trong đó tối thiểu phải có các nội dung về lương, thù lao cho giảng viên và người lao động; đầu tư cơ sở vật chất thiết bị dạy học; học liệu, tài liệu học tập; chi cho kiểm tra, đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục, chi học bổng, chi cho công tác nghiên cứu khoa học của người học và giảng viên của Trường; thực hiện nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước và các khoản đóng góp, trích nộp theo quy định trên nguyên tắc đúng tỷ lệ % theo quy định của pháp luật) trên cơ sở đáp ứng các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo, phù hợp với nội dung của hồ sơ CTLKNN đã được phê duyệt, đảm bảo yêu cầu thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả, đảm bảo mức lương tối thiểu đối với người lao động tham gia hoạt động liên kết đào tạo nước ngoài;

c) Các quy định về định mức thu, chi tài chính phải được thể hiện trong đề án. Các nội dung thu, chi phải có hóa đơn, chứng từ, tài liệu kế toán hợp pháp; phải được phản ánh và hạch toán đầy đủ vào hệ thống sổ kế toán của Nhà trường theo quy định của Luật kế toán và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

2. Nguồn thu của chương trình liên kết đào tạo

- a) Nguồn thu từ học phí, lệ phí;
- b) Viện trợ không hoàn lại, các nguồn hỗ trợ bằng hiện vật, hiện kim, nguồn đóng góp tự nguyện của cá nhân trong và ngoài nước nhằm phục vụ cho CTLKNN;
- c) Tất cả các nguồn thu liên kết đào tạo (liên quan đến hoạt động liên kết thực hiện tại Nhà trường) phải được phản ánh và hạch toán đầy đủ vào hệ thống sổ kế toán của Nhà trường; nguồn thu chuyển vào tài khoản của trường mở tại tổ chức tín dụng tại Việt Nam và Nhà trường thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách với Nhà nước.

Chương II

CHỦ TRƯỞNG, XÂY DỰNG, PHÊ DUYỆT, CẤP PHÉP VÀ GIA HẠN HỒ SƠ CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT NƯỚC NGOÀI

Điều 12. Phê duyệt chủ trương và hồ sơ cấp phép của chương trình liên kết đào tạo

1. Đối với CTLKNN lần đầu, đơn vị ĐTLKNN phải có tờ trình xin phê duyệt chủ

trương liên kết. Hiệu trưởng xem xét và phê duyệt chủ trương cho phép liên kết đào tạo với nước ngoài của đơn vị ĐTLKNN.

2. Hồ sơ xin cấp phép liên kết của chương trình liên kết đào tạo nước ngoài bao gồm:

a) Đơn đề nghị phê duyệt liên kết đào tạo nước ngoài do đơn vị ĐTLKNN ký (theo Mẫu số 01 tại phụ lục ban hành kèm theo Quy định này);

b) Thỏa thuận hoặc hợp đồng hợp tác và các phụ lục đính kèm (nếu có) giữa các bên liên kết (bản tiếng Anh và bản tiếng Việt hoặc bản song ngữ tiếng Anh – tiếng Việt), trong đó có thông tin chi tiết về các bên liên kết, trách nhiệm của các bên liên kết đối với các nội dung cam kết cụ thể về chương trình, tài liệu học tập và giảng dạy, giảng viên, cơ sở vật chất, kiểm tra, đánh giá, văn bằng, thông tin về tài chính và các nội dung khác.;

c) Giấy tờ chứng minh tư cách pháp lý của các bên liên kết: bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục hoặc các tài liệu tương đương khác;

d) Giấy tờ chứng minh Nhà trường và CSNN được phép đào tạo trong lĩnh vực dự định liên kết (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu);

e) Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục của chương trình đào tạo nước ngoài hoặc giấy tờ công nhận chất lượng giáo dục của cơ quan có thẩm quyền (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu);

g) Đề án thực hiện CTLKNN do các bên liên kết xây dựng (theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo), bao gồm các nội dung chủ yếu: sự cần thiết, mục tiêu của liên kết; giới thiệu các bên liên kết; nội dung liên kết; ngành và trình độ đào tạo; hình thức đào tạo; cơ sở vật chất, thiết bị; chương trình đào tạo liên kết nước ngoài và nội dung giảng dạy; danh sách giảng viên dự kiến kèm theo lý lịch khoa học (hồ sơ cần thể hiện rõ chuyên môn được đào tạo, trình độ đào tạo, trình độ ngoại ngữ hoặc minh chứng cơ sở giáo dục đã tốt nghiệp phù hợp với ngoại ngữ, nhóm ngành liên kết và môn học mà giảng viên phụ trách); đối tượng và phương thức tuyển sinh; chỉ tiêu tuyển sinh, quy mô đào tạo; hình thức tổ chức kiểm tra, đánh giá, thời gian đào tạo; văn bằng sẽ được cấp, tính tương đương của văn bằng của nước ngoài đối với văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam; biện pháp bảo đảm chất lượng giáo dục, quyền lợi của người học

và người lao động; bộ phận phụ trách liên kết, lý lịch cá nhân của người đại diện Trường và CSNN tham gia quản lý chương trình; mức học phí, hỗ trợ tài chính của cá nhân, tổ chức Việt Nam và nước ngoài (nếu có), dự toán kinh phí, cơ chế quản lý tài chính; trách nhiệm và quyền hạn của các bên liên kết; trách nhiệm và quyền hạn của nhà giáo, người học;

h) Nội dung về đảm bảo chất lượng giáo dục trong Đề án thực hiện liên kết đào tạo với nước ngoài phải mô tả rõ về: cơ sở vật chất, thiết bị, công thông tin điện tử, hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối internet, hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nội dung học tập, học liệu điện tử phục vụ cho hoạt động tổ chức, quản lý liên kết đào tạo trực tuyến; việc đáp ứng đầy đủ các quy định đối với giảng viên tham gia thực hiện chương trình liên kết; quy định về bảo đảm chất lượng để người học tốt nghiệp chương trình liên kết đào tạo tại Việt Nam được nhận văn bằng do CSNN cấp so sánh được với văn bằng cấp cho người học tốt nghiệp tại trụ sở chính của cơ sở giáo dục đại học ở nước ngoài;

i) Nội dung về quyền lợi của người học và người lao động phải được quy định rõ về phương án xử lý rủi ro khi thực hiện CTLKNN, đặc biệt khi chương trình bị gián đoạn hoặc kết thúc trước thời hạn trong đề án thực hiện liên kết đào tạo với nước ngoài và thỏa thuận hoặc hợp đồng hợp tác giữa các bên liên kết;

k) Nội dung về tài chính bao gồm: dự toán tài chính của chương trình; định mức học phí của đề án để làm cơ sở tổ chức thực hiện; mức chi học bổng, chi cho công tác nghiên cứu khoa học của người học và giảng viên của trường; nghĩa vụ nộp thuế, các khoản đóng góp, trích nộp theo quy định; quản lý sử dụng nguồn thu theo quy định.

Điều 13. Thẩm quyền phê duyệt

Hiệu trưởng Nhà trường có thẩm quyền phê duyệt, gia hạn, điều chỉnh và chấm dứt hồ sơ CTLKNN đối với hình thức liên kết trực tiếp, liên kết trực tuyến và liên kết trực tiếp kết hợp với trực tuyến của Nhà trường.

Điều 14. Thủ tục phê duyệt cấp phép chương trình liên kết đào tạo

1. Đơn vị ĐTLKNN xây dựng và gửi Đề án đến Phòng Quản lý đào tạo để rà soát.
2. Phòng Quản lý đào tạo rà soát Đề án đảm bảo các điều kiện liên kết đào tạo trình Hiệu trưởng thành lập Hội đồng thẩm định và tổ chức thẩm định hồ sơ CTLKNN.
3. Sau khi được Hội đồng thẩm định thông qua, Tổ xây dựng Đán tiến hành chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ CTLKNN theo ý của Hội đồng thẩm định và trình Hiệu trưởng

phê duyệt và ban hành quyết định giao nhiệm vụ liên kết đào tạo.

4. Trường hợp hồ sơ không được Hội đồng thẩm định thông qua, đơn vị xây dựng đề án có nhiệm vụ chỉnh sửa theo góp ý của Hội đồng và trình Nhà trường Đề án mới sau khi được chỉnh sửa để thành lập Hội đồng thẩm định.

Điều 15. Thời hạn liên kết

1. Thời hạn hoạt động của CTLKNN không quá 05 năm kể từ ngày được phê duyệt và có thể được gia hạn, mỗi lần gia hạn không quá 05 năm và không quá thời hạn thỏa thuận hoặc hợp đồng hợp tác giữa các bên liên kết.

2. Nhà trường tự liên kết đào tạo khi chưa bảo đảm điều kiện theo quy định hoặc vi phạm điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trong đề án LKĐTNN sẽ bị đình chỉ hoạt động liên kết đào tạo, không được LKĐTNN trong thời hạn 05 năm, kể từ khi có kết luận về việc vi phạm của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 16. Hội đồng thẩm định

1. Hiệu trưởng thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ CTLKNN. Thành phần Hội đồng thẩm định có tối thiểu từ 07 thành viên trở lên và là số lẻ gồm:

- a) Chủ tịch: Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường;
- b) Phó Chủ tịch: Phó Hiệu trưởng;
- c) Ủy viên: Lãnh đạo các Phòng, Ban, Khoa, Trung tâm chức năng có liên quan;
- d) Ủy viên phản biện (đối với trường hợp cấp phép CTLKNN): đại diện các chuyên gia có chuyên môn sâu về ngành đào tạo, đại diện các đơn vị sử dụng lao động liên quan đến ngành đào tạo (ít nhất có 02 chuyên gia có thẩm niêm công tác trong lĩnh vực có liên quan đến CTLKNN đang được thẩm định có trình độ từ tiến sĩ trở lên, có kinh nghiệm quản lý tại các doanh nghiệp/khoa/bộ môn, có tham gia giảng dạy hoặc quản lý các CTLKNN và không có tên trong danh sách giảng viên dự kiến giảng dạy CTLKNN đang được thẩm định);
- e) Thư ký: lãnh đạo Phòng Quản lý đào tạo.

2. Hội đồng thẩm định có trách nhiệm thẩm định hồ sơ CTLKNN và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các kết quả thẩm định; tư vấn cho Hiệu trưởng trong việc phê duyệt cấp phép/gia hạn CTLKNN.

Điều 17. Hồ sơ gia hạn hoặc điều chỉnh liên kết đào tạo

1. Việc gia hạn liên kết đào tạo phải thực hiện trong thời hạn 06 tháng trước khi

hết hạn liên kết đào tạo. Việc điều chỉnh liên kết đào tạo thực hiện khi có yêu cầu của các bên liên kết.

2. Điều kiện gia hạn hoặc điều chỉnh liên kết đào tạo

- a) Các bên liên kết thực hiện đúng các nội dung quy định trong quyết định phê duyệt cho phép liên kết đào tạo;
- b) Không có hành vi vi phạm pháp luật Việt Nam và pháp luật nước ngoài;
- c) Chương trình liên kết đào tạo tiếp tục đáp ứng các điều kiện về kiểm định chất lượng giáo dục;
- d) Đơn vị LKĐTNM tiến hành điều chỉnh CTLKĐT nếu có thay đổi nội dung trong hồ sơ Đề án.

3. Hồ sơ đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh

- a) Đơn đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh liên kết do đơn vị ĐTKLNN ký (theo Mẫu số 03 tại phụ lục ban hành kèm theo);
- b) Báo cáo tổng kết hoạt động liên kết trong thời gian được cấp phép kèm hồ sơ minh chứng (theo Mẫu số 04 tại phụ lục ban hành kèm theo);
- c) Thỏa thuận hoặc hợp đồng hợp tác giữa các bên liên kết đang còn hiệu lực (bản tiếng Anh và bản tiếng Việt hoặc bản song ngữ tiếng Anh – tiếng Việt);
- d) Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng của chương trình đào tạo nước ngoài hoặc của trường hoặc giấy tờ công nhận chất lượng chương trình đào tạo của cơ quan có thẩm quyền còn thời hạn;
- e) Văn bản kiến nghị các nội dung điều chỉnh trong Quyết định phê duyệt cấp phép hoặc quyết định gia hạn và giải trình (nếu có).

4. Thẩm quyền, thủ tục phê duyệt gia hạn hoặc điều chỉnh CTLKNN

- a) Các bên liên kết gửi hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều này đến Phòng Quản lý đào tạo;
- b) Nếu hồ sơ hợp lệ theo quy định, Phòng Quản lý đào tạo sẽ trình Hiệu trưởng thành lập Hội đồng thẩm định (theo quy định tại Điều 19, không bao gồm ủy viên phản biện) và tổ chức thẩm định hồ sơ gia hạn CTLKNN;
- c) Sau khi được Hội đồng thẩm định thông qua, đơn vị xây dựng Đề án tiến hành chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ theo góp ý của Hội đồng thẩm định và trình Hiệu trưởng xem xét quyết định gia hạn CTLKNN;
- d) Trường hợp hồ sơ gia hạn không được Hội đồng thẩm định thông qua, đơn vị

xây dựng đề án có nhiệm vụ chỉnh sửa theo góp ý của Hội đồng và trình Hồ sơ gia hạn mới sau khi được chỉnh sửa để thành lập Hội đồng thẩm định.

Chương III TỔ CHỨC TUYỂN SINH

Điều 18. Điều kiện tuyển sinh

Các đơn vị được giao nhiệm vụ liên kết đào tạo chỉ được thông báo và thực hiện tuyển sinh CTLKNN khi:

1. Đề án LKDTNN đã có quyết định phê duyệt hoặc quyết định gia hạn của Hiệu trưởng Nhà trường.
2. Ngành đào tạo, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh được thể hiện trong Đề án tuyển sinh chung của Nhà trường trong năm tuyển sinh.

Điều 19. Chỉ tiêu tuyển sinh

1. Chỉ tiêu tuyển sinh của CTLKNN được xác định căn cứ vào điều kiện bảo đảm chất lượng về cơ sở vật chất, thiết bị, phòng thí nghiệm, thư viện, đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý. Các điều kiện này không được trùng với các điều kiện đã được sử dụng để tính toán tổng chỉ tiêu tuyển sinh của Trường. Trường hợp có chung các điều kiện bảo đảm chất lượng thì quy mô đào tạo của các CTLKNN phải được tính toán trong tổng quy mô tuyển sinh hằng năm của Nhà trường.
2. Chỉ tiêu tuyển sinh phải được thống nhất giữa các bên liên kết và thể hiện trong đề án liên kết đào tạo.

Điều 20. Đối tượng tuyển sinh

1. Trường hợp cấp văn bằng của Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM đối tượng tuyển sinh phải đáp ứng các điều kiện tuyển sinh theo quy chế tuyển sinh hiện hành của ĐHQG-HCM và pháp luật Việt Nam. Dựa trên thực tế tuyển sinh hằng năm, đơn vị ĐTLKNN có văn bản đề nghị Nhà Trường xem xét bổ sung đối tượng tuyển sinh phù hợp cho CTLKNN.

2. Trường hợp cấp văn bằng của CSNN phải đáp ứng điều kiện tuyển sinh các trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ của CSNN, tương ứng với điều kiện tiếp nhận vào học quy định ở nước sở tại nơi CSNN được thành lập. Các điều kiện này phải thể hiện trong Đề án CTLKNN đã được phê duyệt.

3. Trường hợp đồng thời cấp văn bằng của Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM và văn bằng của CSNN đối tượng tuyển sinh phải đáp ứng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Điều 21. Trình độ ngoại ngữ

1. Điều kiện ngoại ngữ đạt chuẩn đầu vào

a) Trường hợp cấp văn bằng của Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM đối tượng tuyển sinh phải đạt trình độ ngoại ngữ trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương được Bộ GD&ĐT công nhận;

b) Trường hợp sinh viên nước ngoài học ngành Việt Nam học hoặc các ngành học do Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM cấp văn bằng thì điều kiện xét tuyển yêu cầu thí sinh phải đạt trình độ Tiếng Việt tương đương bậc 3 theo Khung năng lực tiếng Việt hoặc tương đương được Bộ GD&ĐT công nhận;

c) Trường hợp cấp văn bằng của CSNN và trường hợp đồng thời cấp văn bằng của Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM và văn bằng của CSNN, đối tượng tuyển sinh ít nhất phải có trình độ bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương được Bộ GD&ĐT công nhận;

d) Đối với đối tượng tuyển sinh các CTLKNN nhóm ngành ngôn ngữ nước ngoài yêu cầu về ngoại ngữ theo quy định của CSNN.

2. Đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo liên kết nước ngoài có thể tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ giúp thí sinh đạt trình độ quy định tại khoản 1 Điều này trước khi người học được nhập học chính khóa. Kết quả học tập của người học sau khi tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng tại Trường phải được CSNN công nhận.

Điều 22. Kế hoạch thực hiện

Kết hoạch tuyển sinh được Hiệu trưởng phê duyệt vào tháng 01 hàng năm. Nếu có thay đổi kế hoạch tuyển sinh, Nhà trường phải thông báo công khai cho thí sinh, chậm nhất 01 tháng trước khi tổ chức tuyển sinh.

Điều 23. Thông báo tuyển sinh

Đơn vị ĐTLKNN thông báo tuyển sinh trước khi tổ chức tuyển sinh ít nhất 02 tháng. Nội dung thông báo phải đảm bảo đầy đủ các thông tin và đúng theo đề án đã phê duyệt: hình thức liên kết, ngành/chương trình đào tạo, chỉ tiêu tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, đối tượng tuyển sinh, điều kiện ngoại ngữ và bồi dưỡng ngoại ngữ (nếu có), kiểm định chương trình, lệ phí tuyển sinh, mức học phí, thời gian, địa điểm nhận hồ sơ,

văn bằng, cơ sở liên kết đào tạo.

Điều 24. Hội đồng tuyển sinh

1. Hiệu trưởng quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh CTLKNN hoặc thành lập Hội đồng tuyển sinh chung với tuyển sinh đại học hệ chính quy, tuyển sinh thạc sĩ, tuyển sinh tiến sĩ (sau đây gọi chung là Hội đồng tuyển sinh) để điều hành các công việc liên quan đến công tác tuyển sinh. Thành phần Hội đồng tuyển sinh bao gồm đại diện Ban Giám hiệu, lãnh đạo các phòng ban liên quan và chuyên viên phụ trách tuyển sinh.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh

- a) Xây dựng kế hoạch chi tiết và tổ chức triển khai công tác tuyển sinh theo hồ sơ CTLKNN đã được phê duyệt;
- b) Xét duyệt hồ sơ, lập danh sách thí sinh dự tuyển, công bố kết quả tuyển sinh, xét đề nghị công nhận trúng tuyển và báo cáo Hiệu trưởng.

Điều 25. Xét tuyển, công bố kết quả tuyển sinh và nhập học

1. Hội đồng tuyển sinh căn cứ các tiêu chí tuyển sinh đã công bố cho thí sinh và dựa trên chỉ tiêu tuyển sinh CTLKNN để xét duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển.

2. Hiệu trưởng ra quyết định trúng tuyển cho từng ngành học, từng CTLKNN (nêu rõ đối tượng trúng tuyển và ngoại ngữ đầu vào của thí sinh), công khai trên cổng thông tin điện tử của Nhà trường kết quả trúng tuyển và thông báo cho thí sinh làm thủ tục nhập học.

3. Hiệu trưởng ban hành quyết định nhập học theo từng ngành học, từng CTLKNN dựa trên danh sách thí sinh đã đăng ký nhập học.

Chương IV TỔ CHỨC ĐÀO TẠO VÀ CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Điều 26. Tổ chức đào tạo

Đối với CTLKNN học tại Việt Nam hoặc một phần chương trình đào tạo tại Việt Nam, công tác đào tạo được thực hiện theo Quy chế đào tạo hiện hành và các quy định học vụ của Nhà trường.

1. Lớp học phần

- a) Quy mô lớp học 30 người học/lớp;
- b) Đối với các môn đại cương có thể tối đa 60 người học/lớp;

c) Các trường hợp khác do Hiệu trưởng quyết định dựa trên tình hình thực tế triển khai.

2. Đăng ký học phần

a) Trước khi bắt đầu mỗi học kỳ, đơn vị đào tạo liên kết nước ngoài hướng dẫn cho người học đăng ký học tập trên hệ thống đăng ký học tập đảm bảo tiến độ của CTĐT;

b) Đối với học kỳ đầu tiên, người học không phải đăng ký học phần. Các học phần của học kỳ này do Trường sắp xếp;

c) Người học phải đăng ký lớp học phần của các học phần dự định sẽ học trong học kỳ, gồm: những học phần mới, một số học phần chưa đạt (để học lại) và một số học phần đã đạt (để cải thiện điểm, nếu có) căn cứ danh sách học phần được mở và điều kiện đăng ký của mỗi học phần;

d) Người học phải hoàn thành nghĩa vụ học phí đúng thời gian quy định. Trường hợp người học không nộp học phí theo quy định, hoặc tạm dừng học 1 học kỳ trở lên nhưng không làm thủ tục tạm dừng học (bảo lưu) theo quy định thì không được đăng ký học phần tiếp theo và được xem là tự ý bỏ học.

Điều 27. Đánh giá và tính điểm học phần

Chương trình LKNN trình độ thạc sĩ, tiến sĩ đào tạo tại Việt Nam do CSNN cấp bằng được đánh giá và tính điểm học phần theo quy định đào tạo của CSNN.

Trường hợp chương trình LKNN trình độ đại học đào tạo tại Việt Nam hoặc một phần tại Việt Nam được thực hiện như sau:

1. Đối với mỗi học phần, người học được đánh giá qua tối thiểu hai điểm thành phần. Phương pháp đánh giá, hình thức đánh giá và trọng số của mỗi điểm thành phần được quy định trong đề cương chi tiết của mỗi học phần và thực hiện theo đúng quy định khảo thí của Trường, cụ thể:

a) Điểm trung bình quá trình có trọng số tối đa 50% điểm học phần: được đánh giá trong quá trình học, bao gồm điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ (các bài tập nhóm/cá nhân/kỹ năng...). Trong đó, điểm chuyên cần có trọng số tối đa 20%; phần còn lại là điểm kiểm tra giữa kỳ;

b) Điểm thi kết thúc học phần là bắt buộc và có trọng số tối thiểu 50% điểm học phần;

c) Điểm trung bình quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 và làm tròn một chữ số thập phân đến 0,5;

d) Việc tổ chức thi, đánh giá kết thúc học phần theo hình thức trực tiếp.

2. Ra đề thi, hình thức đánh giá kết thúc học phần

a) Đề thi kết thúc học phần được xây dựng phù hợp với nội dung và hình thức đánh giá quy định trong đề cương chi tiết học phần và lấy từ ngân hàng đề thi hoặc khoa cử giảng viên tham gia giảng dạy cung cấp;

b) Hình thức tổ chức đánh giá kết thúc học phần có thể là: thi viết (trắc nghiệm hoặc tự luận) theo hình thức tập trung, thi tại phòng máy, thi vấn đáp, làm tiểu luận, đề tài, đồ án, làm bài tập lớn v.v. (sau đây gọi chung là thi) được quy định trong đề cương chi tiết học phần. Hình thức thi phải thông báo cho người học biết ngay khi bắt đầu học phần. Trong trường hợp có sự thay đổi về hình thức thi hoặc thời gian tổ chức thi, đơn vị đào tạo CTLKNN phải thông báo cho bộ phận khảo thí và người học ít nhất 30 ngày trước ngày thi dự kiến.

3. Điều kiện người học được tham gia thi kết thúc học phần

Người học có đủ các điều kiện sau sẽ được tham gia thi kết thúc học phần:

a) Đăng ký học và đóng học phí đúng quy định;

b) Người học không đạt một trong những điều kiện quy định tại điểm a khoản này Điều này thì cấm thi kết thúc học phần và phải làm thủ tục đăng ký học lại theo quy định của Trường;

c) Trường hợp người học không tham gia thi kết thúc học phần theo kế hoạch của Trường khi đủ điều kiện dự thi, nếu có lý do chính đáng phải đăng ký hoãn thi, gửi đến Phòng Quản lý đào tạo cùng các giấy tờ minh chứng trước ngày thi ít nhất 07 ngày (trừ trường hợp đặc biệt) để được xem xét. Người học được phép hoãn thi sẽ được dự thi lại và được tính điểm như lần thứ nhất. Trường hợp người học không tham gia thi và không đăng ký hoãn thi hoặc việc đăng ký hoãn thi không được chấp nhận, người học sẽ nhận điểm 0 (không).

4. Cách tính điểm học phần

a) Điểm đánh giá quá trình và đánh giá kết thúc: được chấm theo thang điểm 10 và làm tròn một chữ số thập phân đến 0,5;

b) Công thức tính điểm tổng kết:

$$\text{ĐHP} = \text{ĐTBQT} * m + \text{ĐTKT} * n$$

Trong đó:

ĐHP: điểm học phần

ĐTBQT: điểm trung bình quá trình

ĐTKT: điểm thi kết thúc học phần

m: là phần trăm trọng số của ĐTBQT;

n: là phần trăm trọng số của ĐTKT.

c) Điểm học phần làm tròn một chữ số thập phân đến 0,5 và được quy đổi như sau:

- Loại đạt:

Xếp loại	Thang điểm hệ 10	Thang điểm hệ 100	Thang điểm hệ 4	
			Điểm số	Điểm chữ
Xuất sắc	Từ 9,0 đến 10,0	Từ 90 đến 100	4,0	A+
Giỏi	Từ 8,0 đến cận 9,0	Từ 80 đến cận 90	3,5	A
Khá	Từ 7,0 đến cận 8,0	Từ 70 đến cận 80	3,0	B+
Trung bình khá	Từ 6,0 đến cận 7,0	Từ 60 đến cận 70	2,5	B
Trung bình	Từ 5,0 đến cận 6,0	Từ 50 đến cận 60	2,0	C

- Loại không đạt:

Xếp loại	Thang điểm hệ 10	Thang điểm hệ 100	Thang điểm hệ 4	
			Điểm số	Điểm chữ
Yếu	Từ 4,0 đến cận 5,0	Từ 40 đến cận 50	1,5	D+
Kém	Từ 3,0 đến cận 4,0	Từ 30 đến cận 40	1,0	D
	Dưới 3,0	Dưới 30	0,0	F

d) Đối với những học phần chưa đủ cơ sở để đưa vào tính điểm trung bình học kỳ, khi xếp mức đánh giá được sử dụng các ký hiệu sau:

I: điểm chưa hoàn thiện do được phép hoãn thi, kiểm tra.

X: chưa nhận được kết quả thi.

5. Cách tính điểm trung bình

Điểm trung bình tích lũy (ĐTBTL - GPA) được làm tròn đến 2 chữ số thập phân và tính riêng cho từng giai đoạn, ĐTBTL được sử dụng để xét các chế độ khen thưởng, xếp loại người học, xét chuyển tiếp hoặc xếp loại tốt nghiệp.

6. Quy định về thi, kiểm tra, phúc khảo và xử lý người học vi phạm quy chế thi, kiểm tra

Thực hiện theo quy định về công tác khảo thí hiện hành của Trường, của ĐHQG-HCM và Bộ GD&ĐT.

Điều 28. Thời gian đào tạo, chuyển giai đoạn (chuyển tiếp)

1. Thời gian đào tạo

a) Đối với chương trình LKDTNN thực hiện theo chương trình CSNN và do CSNN cấp bằng thì thời gian đào tạo theo quy định của CSNN;

b) Đối với chương trình LKDTNN do 2 bên cùng xây dựng thì thời gian đào tạo phải được thể hiện cụ thể trong đề án. Thời gian đào tạo tối đa tại Trường là 02 lần thời gian thiết kế của chương trình đào tạo tại Trường (Qui chế số 306/XHNV-ĐT ban hành ngày 30 tháng 6 năm 2023). Thời gian đào tạo tại CSNN do CSNN qui định.

2. Chuyển giai đoạn (chuyển tiếp)

a) Qui định này áp dụng đối với chương trình liên kết nước ngoài đào tạo một phần tại Việt Nam và một phần tại CSNN

b) Đơn vị ĐTLKNN xét duyệt kết quả học tập giai đoạn học tại Trường và điều kiện ngoại ngữ để xét chuyển tiếp cho người học học tiếp tại CSNN. Đơn vị ĐTLKNN hướng dẫn và hỗ trợ người học hoàn thành các thủ tục để chuyển tiếp.

c) Đối với người học đủ điều kiện chuyển tiếp, Đơn vị ĐTLKNN trình Hiệu trưởng ban hành quyết định kèm theo danh sách người học chuyển tiếp (ghi rõ kết quả học tập, chương trình đào tạo, đối tác sau khi chuyển tiếp) và thực hiện quản lý người học đã chuyển tiếp khi người học học tại CSNN phù hợp với quy định của pháp luật về bảo mật thông tin cá nhân của người học.

d) Thời gian tối đa để người học hoàn thành chương trình học cử nhân tại Trường (giai đoạn 1) cho đến khi được chuyển tiếp là 02 lần thời gian thiết kế của chương trình đào tạo tại Trường.

Điều 29. Chuyển chương trình và chuyển cơ sở đào tạo

1. Người học được chuyển sang CTLKNN khác, chương trình đào tạo trong nước khác cùng trình độ, cùng ngành hoặc cùng lĩnh vực đào tạo nếu đáp ứng những điều kiện sau:

- a) Đang theo học các CTLKDTNN theo hình thức liên kết trực tiếp;
- b) Không đang trong thời gian bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên;

c) Đủ điều kiện trúng tuyển vào học chương trình, ngành đào tạo cùng năm tuyển sinh dự kiến chuyển đến; bảo đảm đáp ứng thời gian học tập và các quy định khác của bên cấp bằng; được cơ sở giáo dục đại học Việt Nam hoặc các bên liên quan đồng ý tiếp nhận nếu còn đủ năng lực đào.

2. Người học được xem xét và công nhận số lượng tín chỉ đã tích lũy nhưng không vượt quá 50% tổng khối lượng của chương trình đào tạo dự kiến chuyển đến hoặc theo quy định của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài cấp bằng.

Điều 30. Tạm dừng học tập

1. Người học đang trong thời gian học tập tại Trường được quyền tạm dừng học tập và được bảo lưu kết quả đã học trong các trường hợp sau:

- a) Được điều động vào lực lượng vũ trang;
- b) Được cơ quan có thẩm quyền điều động, đại diện quốc gia tham dự các kỳ thi, giải đấu quốc tế;
- c) Bị ốm, thai sản hoặc tai nạn phải điều trị thời gian dài, có chứng nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền theo quy định của Bộ Y tế;
- d) Vì lý do cá nhân nhưng đã phải học ít nhất một học kỳ ở Trường và không thuộc các trường hợp bị buộc thôi học hoặc xem xét kỷ luật.

2. Thời gian nghỉ học tạm thời vì lý do cá nhân phải được tính vào thời gian tối đa hoàn thành khóa học được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Quy định này. Người học không được tạm dừng quá 2 học kỳ chính liên tiếp trừ trường hợp đặc biệt do Hiệu trưởng quyết định.

3. Người học tạm dừng học tập, khi muốn trở lại học tiếp tại Trường phải hoàn tất thủ tục nhập học theo quy định của Trường.

Điều 31. Thôi học và buộc thôi học

- 1. Người học thôi học vì lý do cá nhân.
- 2. Người học bị buộc thôi học trong các trường hợp sau:
 - a) Số lần cảnh cáo học tập vượt quá 2 lần liên tiếp hoặc vượt quá 3 lần không liên tiếp;
 - b) Không đăng ký học trong 2 học kỳ chính liên tiếp mà không được sự cho phép của Trường;
 - c) Tạm dừng học tập quá thời hạn cho phép;

- d) Vượt quá thời gian tối đa được phép học tại Trường theo quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 28 của Quy định này;
- e) Bị kỷ luật ở mức bị buộc thôi học.

3. Người học học tại CSNN tuân thủ quy định của CSNN.

Điều 32. Điều kiện tốt nghiệp và cấp văn bằng

1. Việc kiểm tra, thi, đánh giá, công nhận hoàn thành chương trình đào tạo, trình độ đào tạo, công nhận tốt nghiệp được thực hiện theo quy định của Bộ GD&ĐT, ĐHQG-HCM, nếu cấp văn bằng của Trường hoặc theo quy định của pháp luật nước ngoài nếu cấp văn bằng của CSNN;

2. Việc kiểm tra, thi, đánh giá kết quả học tập của người học đối với các môn học thực hiện trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp trực tuyến phải được tổ chức tập trung, trực tiếp tại cơ sở liên kết đào tạo phía Việt Nam trừ trường hợp thiên tai, dịch bệnh và các trường hợp bất khả kháng khác không thể tổ chức tập trung, trực tiếp tại cơ sở liên kết đào tạo phía Việt Nam;

3. Điều kiện được công nhận tốt nghiệp để cấp văn bằng của trường theo quy chế đào tạo đại học, Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ, Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ của ĐHQG-HCM hiện hành;

4. Văn bằng của người học theo chương trình liên kết đào tạo được quy định như sau:

a) Văn bằng do Nhà trường cấp phải tuân thủ quy chế văn bằng, chứng chỉ hiện hành của Bộ GD&ĐT, ĐHQG-HCM, Nhà trường về quản lý và cấp phát văn bằng;

b) Văn bằng do CSNN cấp phải được cơ quan quản lý có thẩm quyền về giáo dục của nước sở tại công nhận và được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam công nhận;

c) Đối với các CTLKNN học hoàn toàn tại Việt Nam do CSNN cấp bằng, đơn vị đào tạo lập sổ gốc văn bằng và lưu trữ hồ sơ tốt nghiệp của người học.

Chương V CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ LUU TRỮ

Điều 33. Chế độ báo cáo

1. Đơn vị ĐTLKNN thực hiện báo cáo hàng năm cho Hiệu trưởng về tất cả hoạt động do đơn vị phụ trách.

2. Nhà trường báo cáo việc thực hiện CTLKNN cho ĐHQG-HCM và Bộ GD&ĐT theo quy định và cập nhật định kỳ vào hệ thống cập nhật dữ liệu vào hệ thống quản lý

thông tin về giáo dục đại học (Higher Education Management Information System - HEMIS) của Bộ GD&ĐT và những hệ thống quản lý dữ liệu khác có liên quan;

Điều 34. Lưu trữ

1. Lưu trữ vĩnh viễn hồ sơ liên kết đào tạo, thông tin người học tại đơn vị LKĐTNN và CSNN.
2. Lưu trữ hồ sơ của người học và của các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài theo quy định của Luật Lưu trữ và các văn bản có liên quan về thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành Giáo dục.

Chương VI

KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 35. Xử lý vi phạm

1. Xử lý vi phạm đối với người học
 - a) Người học có gian lận trong thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập sẽ bị xử lý kỷ luật, hủy kết quả đối với từng học phần đã vi phạm;
 - b) Người học thi hộ hoặc nhờ người thi hộ đều bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập 01 năm đối với trường hợp vi phạm lần thứ nhất và buộc thôi học đối với trường hợp vi phạm lần thứ hai;
 - c) Người học sao chép, sử dụng công trình của tác giả khác vi phạm Luật Sở hữu trí tuệ hoặc vi phạm quy định trích dẫn và chống đạo văn của Trường sẽ bị xử lý theo quy định trích dẫn vào chống đạo văn hiện hành của Trường;
 - d) Người học bị buộc thôi học nếu vi phạm một trong các quy định sau:
 - Hết thời gian đào tạo theo quy định mà chưa đủ điều kiện tốt nghiệp;
 - Sử dụng hồ sơ, văn bằng, chứng chỉ giả làm điều kiện trúng tuyển hoặc điều kiện xét tốt nghiệp.
 - e) Người học bị thu hồi văn bằng (trường hợp người học đã được cấp văn bằng trước khi phát hiện sai phạm) như sau:
 - Sử dụng hồ sơ, văn bằng, chứng chỉ giả làm điều kiện trúng tuyển hoặc điều kiện để xét tốt nghiệp;
 - Nhờ hoặc thuê người khác làm hộ luận văn, đồ án.
2. Xử lý vi phạm trong tổ chức, quản lý đào tạo và giảng dạy

Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các nội dung trong quy định này tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách

nhiệm hình sự. Nếu hành vi vi phạm gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 36. Kiểm tra

Nhà trường có trách nhiệm tự tổ chức kiểm tra, thanh tra nội bộ về thực hiện phát triển chương trình, quản lý đào tạo, cấp phát văn bằng của các đơn vị ĐTLKNN theo quy định hiện hành; chịu sự kiểm tra, thanh tra, giám sát của ĐHQG-HCM và các cơ quan có thẩm quyền theo các quy định hiện hành.

Điều 37. Đinh chỉ tuyển sinh hoặc chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo

1. Liên kết đào tạo bị đình chỉ tuyển sinh nếu không bảo đảm một trong các nội dung đã nêu tại Quy định này.

2. Trách nhiệm của đơn vị LKDTNN khi liên kết đào tạo bị đình chỉ tuyển sinh

a) Khắc phục các vi phạm dẫn đến đình chỉ tuyển sinh;

b) Bảo đảm người học đang theo học liên kết đào tạo được tiếp tục học tập;

c) Báo cáo Hiệu trưởng về kết quả khắc phục các vi phạm dẫn đến đình chỉ tuyển sinh để cho phép hoạt động trở lại.

3. Liên kết đào tạo chấm dứt trong những trường hợp sau đây

a) Hết thời hạn quy định trong quyết định phê duyệt hoặc quyết định gia hạn hoặc quyết định điều chỉnh liên kết đào tạo;

b) Theo đề nghị của các bên liên kết;

c) Hết thời hạn đình chỉ tuyển sinh nhưng không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến đình chỉ tuyển sinh;

d) Vi phạm quy định của quyết định phê duyệt hoặc quyết định gia hạn hoặc quyết định điều chỉnh liên kết đào tạo ở mức độ pháp luật quy định phải chấm dứt;

e) Đã bị đình chỉ và không khắc phục được vi phạm để bảo đảm các nội dung tại quy định này.

4. Trách nhiệm của đơn vị LKDTNN khi liên kết đào tạo bị chấm dứt hoạt động

a) Liên hệ để chuyển người học đã được tuyển sinh theo quy định sang cơ sở giáo dục khác;

b) Bồi hoàn cho người học các khoản chi phí người học đã nộp đối với trường hợp cung cấp chương trình đào tạo và cấp văn bằng không được Bộ GD&ĐT công nhận hoặc liên kết đào tạo bị đình chỉ hoặc bị chấm dứt hoạt động mà người học không được hoặc không muốn chuyển sang học ở cơ sở giáo dục khác;

- c) Thanh toán các khoản thù lao giảng dạy, các quyền lợi khác của giảng viên và người lao động theo hợp đồng lao động đã ký kết hoặc thỏa ước lao động tập thể;
- d) Thanh toán các khoản nợ thuế (nếu có) và các khoản nợ khác.

5. Thẩm quyền, hồ sơ, thủ tục chấm dứt liên kết

- a) Hiệu trưởng có thẩm quyền chấm dứt liên kết đào tạo được quy định tại Điều 13 Quy định này;

b) Đơn đề nghị chấm dứt liên kết do đơn vị ĐTLKNN lập (theo Mẫu số 05 tại phụ lục ban hành kèm theo Quy định này), trong đó nêu rõ lý do chấm dứt, kèm theo phương án chấm dứt liên kết, các biện pháp bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người học, người lao động; phương án giải quyết tài chính, tài sản;

c) Hồ sơ đề nghị chấm dứt liên kết do đơn vị ĐTLKNN gửi đến Phòng QLĐT để trình Hiệu trưởng xem xét. Sau khi có quyết định chấm dứt CTLKNN, đơn vị ĐTLKNN thông báo về việc ngừng CTLKNN trên trang thông tin điện tử của đơn vị và của Nhà trường.

Chương VII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 38. Trách nhiệm của các Phòng chức năng

1. Phòng Quản lý đào tạo

a) Là đơn vị đầu mối giúp Hiệu trưởng thực hiện việc quản lý hoạt động đào tạo đối với CTLKNN;

b) Xây dựng các quy định, quy trình cụ thể về tuyển sinh, tổ chức quản lý và đào tạo;

c) Xây dựng đề án tuyển sinh hàng năm, cập nhật thông tin trên hệ thống Hemis theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT;

d) Chịu trách nhiệm rà soát hồ sơ đề nghị cấp phép/gia hạn/điều chỉnh/chấm dứt liên kết đào để trình Hiệu trưởng ra quyết định phê duyệt;

e) Phối hợp với đơn vị ĐTLKNN về tổ chức các hoạt động tuyển sinh, đào tạo, công nhận tốt nghiệp;

g) Có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các phòng chức năng, trung tâm có liên quan thẩm tra và lập văn bản trình Ban Giám hiệu ra quyết định đình chỉ hoặc chấm dứt việc tổ chức thực hiện CTLKNN và xử lý vi phạm theo đúng quy định của pháp luật nếu phát hiện việc tổ chức thực hiện CTLKNN có dấu hiệu vi phạm pháp luật và các quy

định của văn bản này hoặc văn bản thông báo vi phạm từ các đơn vị quản lý các lĩnh vực liên quan đến nội dung nêu trên;

h) Thực hiện lưu trữ các tài liệu/hồ sơ liên quan đến quá trình cấp phép, gia hạn, điều chỉnh, quản lý và kiểm tra các CTLKNN;

i) Thực hiện tổng hợp báo cáo kết quả đào tạo với Hiệu trưởng hoặc các đơn vị chủ quản khác.

2. Phòng Đội ngoại và Quản lý khoa học

a) Phối hợp với các đơn vị trong việc xây dựng hồ sơ CTLKNN;

b) Chịu trách nhiệm chính trong việc ký kết các văn bản, hợp đồng với đối tác liên kết theo đúng quy định pháp luật;

c) Đề xuất chủ trương liên kết với các đối tác khả thi với Nhà trường;

d) Có ý kiến nhận xét bằng văn bản về lĩnh vực quản lý khi nhận được hồ sơ CTLKNN và đề nghị từ Phòng Quản lý đào tạo;

e) Có trách nhiệm thẩm định CSNN, các văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng hợp tác giữa các bên liên kết;

g) Nếu phát hiện việc tổ chức thực hiện CTLKNN có dấu hiệu vi phạm pháp luật và các quy định tại Quy định này, Phòng Đội ngoại và Quản lý khoa học báo cáo Hiệu trưởng chỉ đạo xử lý vi phạm theo đúng quy định pháp luật.

h) Lưu trữ hồ sơ đăng ký CTLKNN theo quy định.

3. Phòng Công tác sinh viên

a) Chịu trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ nhập học của người học CTLKNN;

b) Quản lý quá trình học tập của người học trong thời gian theo học tại Trường;

c) Triển khai các hoạt động hỗ trợ người học;

d) Phối hợp với các đơn vị đào tạo để xét học bỗng theo quy định của các chương trình;

e) Thực hiện cấp phát văn bằng theo đúng quy định.

4. Phòng Kế hoạch - Tài chính

a) Có ý kiến nhận xét bằng văn bản về dự toán kinh phí, quản lý rủi ro và các nội dung liên quan đến công tác quản lý tài chính khi nhận được đề án liên kết đào tạo với nước ngoài;

b) Có trách nhiệm kiểm tra, giám sát và quản lý về tài chính các CTLKNN do Nhà trường tổ chức theo quy định hiện hành. Đảm bảo các nội dung thu, chi phải có hóa đơn,

chứng từ, tài liệu kế toán hợp pháp; phải được phản ánh và hạch toán đầy đủ vào hệ thống sổ kế toán của Nhà trường theo quy định của Luật kế toán và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Theo dõi từng CTLKNN để có cơ sở báo cáo với các cơ quan liên quan khi có yêu cầu;

c) Tư vấn cho Nhà trường về mức thu học phí, mức chi trả cho các hoạt động của các chương trình liên kết;

d) Thực hiện việc thanh quyết toán các hoạt động tuyển sinh, đào tạo, quản lý chương trình và chi trả cho đối tác;

e) Thực hiện lưu trữ các tài liệu/hồ sơ liên quan đến công tác tài chính trong quá trình quản lý các CTLKNN.

5. Phòng Tổ chức - Cán bộ

a) Có ý kiến nhận xét bằng văn bản công tác quản lý tổ chức, đội ngũ giảng viên khi nhận đề án liên kết đào tạo với nước ngoài;

b) Thực hiện lưu trữ các tài liệu/hồ sơ liên quan đến tổ chức cán bộ, giảng viên trong quá trình cấp phép, gia hạn, điều chỉnh các CTLKNN.

6. Phòng Thanh tra - Pháp chế - Sở hữu trí tuệ

a) Có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị quản lý và đơn vị chuyên môn theo dõi, kiểm tra việc thực hiện liên kết đào tạo với nước ngoài trong phạm vi quyền hạn theo quy định của pháp luật và quy định của Nhà trường;

b) Thực hiện giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh có liên quan CTLKNN, trong thẩm quyền quản lý của Nhà trường theo quy định của pháp luật;

c) Kiến nghị với Ban Giám hiệu các biện pháp xử lý sai phạm trong quá trình thực hiện CTLKNN;

d) Thực hiện các công việc khác liên quan đến CTLKNN theo sự chỉ đạo của Hiệu trưởng.

7. Phòng Bảo đảm chất lượng

a) Có ý kiến nhận xét bằng văn bản về lĩnh vực Bảo đảm chất lượng khi nhận được hồ sơ CTLKNN và đề nghị từ đơn vị quản lý đào tạo;

b) Có trách nhiệm xác nhận Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng của chương trình đào tạo nước ngoài hoặc của cơ sở giáo dục nước ngoài hoặc giấy tờ công nhận chất lượng của cơ quan có thẩm quyền;

c) Hỗ trợ các đơn vị ĐTLKNN trong công tác bảo đảm chất lượng theo quy định của Nhà trường và thực hiện kiểm định chương trình liên kết đào tạo theo quy định của Bộ GD&ĐT.

9. Phòng Quản trị - Thiết bị

a) Có ý kiến nhận xét bằng văn bản về lĩnh vực cơ sở vật chất khi nhận được hồ sơ CTLKNN và đề nghị từ đơn vị quản lý đào tạo;

b) Có trách nhiệm cung cấp, kiểm tra, giám sát và quản lý cơ sở vật chất của Nhà trường phục vụ cho quá trình thực hiện liên kết đào tạo theo đề án liên kết đào tạo và quy định của Bộ GD&ĐT.

10. Trung tâm Đào tạo Quốc tế

a) Trung tâm Đào tạo Quốc tế được tổ chức hoạt động theo Quyết định số 469/QĐ-XHNV-TCCB ban hành ngày 01 tháng 02 năm 2013;

b) Xây dựng hồ sơ CTLKNN theo đúng quy định của Nhà trường, của Bộ GD&ĐT và các quy định pháp luật có liên quan;

c) Phối hợp với các đơn vị quản lý và chuyên môn trong công tác truyền thông, tuyển sinh, đào tạo, đảm bảo chất lượng theo đúng qui định. Lập kế hoạch và báo cáo Hiệu trưởng công tác tuyển sinh và đào tạo hàng năm;

d) Xây dựng và phát triển CTĐT liên kết với nước ngoài;

e) Quản lý hoạt động dạy học, thực hiện mời giảng, ký kết hợp đồng và thanh toán thù lao cho giảng viên, chuyên viên;

g) Tổ chức các chuyên đề, định hướng cho người học để nâng cao năng lực học tập và làm việc trong môi trường quốc tế;

h) Chịu trách nhiệm giải trình về chất lượng đào tạo và công tác tổ chức dạy học;

i) Phối hợp với Phòng Đối ngoại và Quản lý khoa học trong các hoạt động trao đổi, liên hệ, phối hợp với CSNN;

k) Thực hiện các hồ sơ chuyển trả đối tác và chịu trách nhiệm giải trình về sử dụng tài chính tại đơn vị;

l) Phối hợp với Phòng Công tác sinh viên hỗ trợ quá trình học tập, các hoạt động ngoại khóa tại Trường và cấp phát văn bằng cho người học theo đúng quy định;

m) Quản lý người học và hỗ trợ học tập, hỗ trợ chuyển tiếp, hỗ trợ công nhận văn bằng do CSNN cấp.

9. Khoa Việt Nam học

- a) Phối hợp với Phòng Đối ngoại và Quản lý Khoa học trong công tác tuyển sinh, tiếp nhận danh sách người học từ đối tác nước ngoài;
- b) Phối hợp với Phòng Quản lý đào tạo trong quá trình đào tạo và công nhận tốt nghiệp cho người học theo học tại Trường;
- c) Phối hợp với Phòng Công tác sinh viên trong quá trình học tập tại Trường và cấp phát văn bằng cho người học theo đúng quy định.

10. Đơn vị chuyên môn

- a) Phối hợp với các đơn vị trong việc xây dựng hồ sơ CTLKNN về chương trình đào tạo;
- b) Phối hợp với Trung tâm Đào tạo Quốc tế xây dựng CTĐT, đề cương chi tiết;
- c) Cử giảng viên tham gia vào hoạt động giảng dạy.

Điều 39. Tổ chức thực hiện

1. Các Phòng, Khoa, Trung tâm có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức, triển khai, thực hiện Quy định này kể từ khóa tuyển sinh 2025 cho các CTLKNN.
2. Trong quá trình thực hiện, tùy theo yêu cầu thực tế, Quy định này sẽ được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp hoặc theo sự sửa đổi, bổ sung của quy định hiện hành của Nhà nước. Việc sửa đổi Quy định này do Hiệu trưởng Nhà trường xem xét và quyết định./*Hc*

Phụ lục
BIỂU MẪU

Kèm theo Quyết định số/QĐ-XHNV-QLĐT ngày tháng 8 năm 2025 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

Mẫu 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Phê duyệt liên kết đào tạo với nước ngoài.....(1).....

Kính gửi: Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

(3), đại diện cho các Bên tham gia liên kết, gồm:

Bên Việt Nam..... (3) trực thuộc Trường Đại học
Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

- Trụ sở:.....
- Điện thoại:.....
- Fax:.....
- Website:.....
- Quyết định thành lập: (4).....

Bên nước ngoài: (5).....

- Trụ sở:.....
- Điện thoại:.....
- Fax:.....
- Website:.....
- Giấy phép thành lập: (6).....

Đề nghị (2) xem xét, phê duyệt liên kết đào tạo
.....(1).....giữa.....(3).....và.....(5)
.....với các mục tiêu, phạm vi và thời hạn hoạt động như sau:

1. Mục tiêu và phạm vi của liên kết: (Ghi tóm tắt lĩnh vực dự định liên kết, trình độ
đào tạo, quy mô tuyển sinh hàng năm và văn bằng sẽ cấp theo liên kết).

2. Thời hạn hoạt động của liên kết:.....

3. Nội dung liên kết (ghi tóm tắt):.....

(3) xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung Đơn đề nghị và tài liệu kèm theo.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
(Ký tên)

ĐƠN VỊ ĐTLKNN
(Ký tên)

Họ và tên

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Ngành và trình độ đào tạo đề nghị liên kết;
- (2) Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt liên kết đào tạo;
- (3) Tên Đơn vị ĐTLKNN;
- (4) Số, ký hiệu văn bản pháp lý thể hiện tư cách pháp nhân của cơ sở giáo dục Việt Nam, thời điểm và tên cơ quan ban hành văn bản;
- (5) Tên cơ sở giáo dục nước ngoài;
- (6) Số, ký hiệu văn bản pháp lý thể hiện tư cách pháp nhân của cơ sở giáo dục nước ngoài, thời điểm và tên cơ quan ban hành văn bản.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐỀ ÁN

Thực hiện liên kết đào tạo với nước ngoài trình độ giữa và
.....

(Mẫu gồm các nội dung chính, dùng để các bên liên kết tham khảo)

I. SỰ CẦN THIẾT

Mô tả sự cần thiết thực hiện liên kết đào tạo.

II. GIỚI THIỆU CÁC BÊN LIÊN KẾT

- Giới thiệu các bên liên kết.
- Quá trình hợp tác giữa các bên.
- Việc kiểm định của các bên liên kết.

III. NỘI DUNG LIÊN KẾT

- Mục tiêu: Giới thiệu tóm tắt chuẩn đầu ra của liên kết.
- Đối tượng tuyển sinh, quy mô tuyển sinh.
- Thời gian và chương trình đào tạo: Nêu rõ thời gian, hình thức, phương thức thực hiện chương trình đào tạo:
- Tổ chức thực hiện liên kết đào tạo: Giảng dạy, thi, kiểm tra, tín chỉ, tốt nghiệp, phối hợp giảng dạy giữa giảng viên Việt Nam, giảng viên nước ngoài...
- Mẫu bằng tốt nghiệp, chứng chỉ (nếu có) dự kiến sẽ cấp, tính tương đương của văn bằng nước ngoài với văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân của Việt Nam và khả năng học tiếp lên các trình độ cao hơn đối với người được cấp văn bằng tốt nghiệp của liên kết đào tạo.
- Kế hoạch/lộ trình triển khai thực hiện.
- Cơ sở vật chất, thiết bị sẽ sử dụng cho liên kết đào tạo, địa điểm thực hiện liên kết.
- Đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy liên kết đào tạo (danh sách trích ngang, lý lịch khoa học và các minh chứng về trình độ chuyên môn, năng lực sử dụng ngoại ngữ đính kèm thành phụ lục).
- Giáo trình, tài liệu tham khảo, thư viện và các điều kiện khác...

IV. TÀI CHÍNH

- Học phí.
- Các nguồn tài trợ, đầu tư khác.
- Cơ chế quản lý thu, chi, đóng góp (nếu có).

V. BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG, QUẢN LÝ RỦI RO

- Biện pháp bảo đảm chất lượng.

2. Biện pháp quản lý rủi ro, bảo đảm quyền và lợi ích của người học trong trường hợp liên kết đào tạo chấm dứt trước thời hạn.

VI. CƠ CHẾ QUẢN LÝ LIÊN KẾT

1. Cơ cấu tổ chức quản lý liên kết đào tạo, người đại diện các bên liên kết tham gia quản lý (kèm theo lý lịch cá nhân kèm trong Phụ lục).

2. Trách nhiệm và quyền hạn của các bên liên kết.

3. Trách nhiệm và quyền hạn của nhà giáo, người học và các bên liên quan khác.

Phụ lục kèm theo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Phê duyệt gia hạn (hoặc điều chỉnh) liên kết với nước ngoài

.....(1).....

Kính gửi: Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

Chúng tôi, những người ký tên dưới đây, đại diện cho các Bên tham gia liên kết, gồm:

Bên Việt Nam: (3) trực thuộc Trường Đại học
Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

- Trụ sở:
- Điện thoại:
- Fax:
- Website:

Bên nước ngoài: (4)

- Trụ sở:
- Điện thoại:
- Fax:
- Website:

Đã được cho phép thực hiện liên kết: ... (1) ... theo Quyết định số ... (5) ...

Đề nghị Hiệu trưởng phê duyệt gia hạn liên kết nêu trên trong thời hạn

Nội dung và lý do đề nghị:

Chúng tôi xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và tính chính xác của nội dung trong Đơn đề nghị gia hạn và Hồ sơ kèm theo.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

BÊN VIỆT NAM
(Ký tên)

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Ghi rõ ngành và trình độ đào tạo đề nghị gia hạn liên kết hoặc điều chỉnh liên kết (nếu có);
- (2) Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt liên kết;
- (3) Tên đơn vị ĐTLKNN;
- (4) Tên cơ sở tổ chức giáo dục nước ngoài;
- (5) Số, ký hiệu Quyết định phê duyệt liên kết, thời điểm và tên cơ quan ban hành văn bản.

.....(1).....
.....(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm

BÁO CÁO**Tổng kết hoạt động liên kết trong thời gian được cấp phép**

Kính gửi:(3).....

1. Tên đơn vị chủ trì liên kết đào tạo:(4).....

- Địa chỉ trụ sở chính:(5).....

- Điện thoại:, Fax:

- Website:, Email:

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số:.....

Ngày, tháng, năm cấp:

2. Tên đơn vị phối hợp liên kết đào tạo:(4).....

- Địa chỉ trụ sở chính:(5).....

- Điện thoại:, Fax:

- Website:, Email:

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số:.....

Ngày, tháng, năm cấp:

3. Nội dung đăng ký liên kết đào tạo

a) Ngành, nghề, trình độ đào tạo và quy mô tuyển sinh

TT	Tên ngành, nghề đào tạo	Mã ngành, nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
1				
2				

b) Đối tượng tuyển sinh:.....

c) Hình thức đào tạo:.....

d) Hình thức liên kết đào tạo:.....

đ) Nhà giáo:

- Tổng số nhà giáo dự kiến tham gia giảng dạy: (trong đó bao nhiêu nhà giáo của đơn vị chủ trì liên kết, bao nhiêu nhà giáo của đơn vị phối hợp liên kết);

- Tỷ lệ học sinh, người học quy đổi/giáo viên, giảng viên quy đổi:.....
- Nhà giáo cơ hữu (nếu là cán bộ quản lý tham gia giảng dạy thì ghi rõ số giờ giảng dạy/năm)

TT	Họ và tên giảng viên/ giáo viên	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô- đun được phân công giảng dạy
1					
2					
...					

- Nhà giáo thỉnh giảng (nếu có)

TT	Họ và tên giảng viên/ giáo viên	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô- đun được phân công giảng dạy	Tổng số giờ giảng dạy/năm
1						
2						
...						

e) Thông tin chung về chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy

- Tên chương trình, trình độ đào tạo, thời gian đào tạo, đối tượng tuyển sinh, phương thức đào tạo, hình thức đào tạo (có chương trình đào tạo chi tiết kèm theo; Quyết định ban hành chương trình đào tạo của người đứng đầu cơ sở chủ trì liên kết đào tạo).

- Danh mục các loại giáo trình, tài liệu giảng dạy:
-

g) Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo

- Phòng học, thực hành và các loại thiết bị, máy móc hiện có:

TT	Tên loại	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng
1	Phòng học lý thuyết			
	- Máy			
	-			
2	Phòng thực hành			
	- Máy			

	-			
3	Phòng máy vi tính			
	Số lượng máy tính/phòng			
4	Phòng học nghe nhìn			
	- Máy			
	-			
5	Phòng			
	- Máy			
	-			

- Cơ sở thực hành, thực tập (*Đơn vị tính là: xưởng, vườn, trạm, trại, sân bää..*)

TT	Cơ sở thực hành, thực tập ⁽²⁾	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng
1	Xưởng thực tập nghề ...			
	- Máy (loại, ký hiệu)....			
	- Máy			
	-			
2	Xưởng thực tập nghề ...			
	- Máy			
	-			
3	Trạm			
	- Máy			
	-			

h) Thư viện và học liệu (*giáo trình, sách, tài liệu tham khảo, phần mềm máy tính..*)

.....

4. Hợp đồng liên kết đào tạo (số..., ngày... tháng... năm...):

.....

5. Các điều kiện khác (*do hợp đồng liên kết với doanh nghiệp hoặc cơ sở khác*)

.....
6. Chúng tôi cam kết thực hiện đúng những quy định về giáo dục nghề nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.'

Nơi nhận:

.....(6).....
(Ký tên, , ghi rõ họ và tên)

- Như trên;
-
- Lưu: VT,

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Chấm dứt chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài

Kính gửi: (1)

(2), đại diện cho các Bên tham gia liên kết, gồm:

Bên Việt Nam.....(2).....

- Trụ sở:
- Điện thoại:
- Fax:
- Website:

Bên nước ngoài:(3).....

- Trụ sở:
- Điện thoại:
- Fax:
- Website:

đã được cho phép thực hiện liên kết đào tạo/ liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ với nước ngoài theo Quyết định số:(4).....

Đề nghị.... (1)... phê duyệt chấm dứt liên kết đào tạo/ liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ với nước ngoài nêu trên kể từ ngày ...tháng... năm ...

Lý do đề nghị:.....

Trách nhiệm các bên liên kết khi chấm dứt:.....

(2) xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung Đơn đề nghị chấm dứt và Hồ sơ kèm theo.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

Bên Việt Nam
(Ký tên)

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan đã cấp phép liên kết;
- (2) Tên cơ sở, tổ chức giáo dục Việt Nam;

- (3) Tên cơ sở, tổ chức nước ngoài;
- (4) Số, ký hiệu Quyết định phê duyệt liên kết đào tạo thời điểm và tên cơ quan ban hành văn bản.

Mẫu 06

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN
ĐƠN VỊ LKTNN

Số:/.....
V/v báo cáo tổng kết thực hiện
chương trình liên kết đào tạo với
nước ngoài trình độ đại học/thạc sĩ/tiến sĩ
năm....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

Kính gửi:

- Ban Giám hiệu;
- Phòng Quản lý đào tạo.

I.TỔNG QUAN QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT

II.TỔNG QUAN VỀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT

1. Cơ sở pháp lý

- Các quyết định cho phép theo ngành đào tạo;
- Việc thực hiện các quyết định phê duyệt/gia hạn/điều chỉnh tại ĐVLKĐTN.

2. Tổng quan ngành, trình độ đào tạo và văn bằng được cấp

Thống kê theo các tiêu chí sau:

- Tên ngành;
- Trình độ đào tạo;
- Hình thức liên kết;
- Văn bằng được cấp (bản tiếng Việt và bản tiếng nước ngoài);
- Địa điểm đào tạo.

III.TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT

1. Công tác tuyển sinh

- Đối tượng tuyển sinh;
- Phương thức tuyển sinh;
- Điều kiện ngoại ngữ đầu vào;
- Kết quả tuyển sinh theo từng khóa (kèm đánh giá hiệu quả).

2. Quản lý đào tạo

- Chương trình đào tạo;
- Ngôn ngữ đào tạo;

- Đơn vị phụ trách đào tạo;
 - Phương pháp đánh giá môn học;
 - Điều kiện chuyển tiếp;
 - Điều kiện tốt nghiệp;
 - Thống kê số liệu:

Bảng 1: Kế hoạch tuyển sinh các CTLKNN trình độ đại học hàng năm

Số thứ tự	Tên chương trình liên kết	Chi tiêu	Số đợt tuyển sinh trong năm	Thời gian tuyển sinh	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
	Tổng					

Bảng 2: Quy mô đào tạo trình độ đại học các CTLKNN

Số thứ tự	Tên chương trình liên kết	Quy mô học viên	Quy mô học viên tại Việt Nam	Quy mô học viên đã chuyển tiếp	Ghi chú (thời điểm thống kê báo cáo)
	Tổng				

Ghi chú: Quy mô đào tạo được tính dựa trên số lượng học viên đang học đến hết ngày 31/10 hàng năm.

Bảng 3: Kết quả tuyển sinh các CTLKNN trình độ đại học.

Bảng 4: Thống kê số lượng học viên chuyển tiếp và tốt nghiệp.

Stt	Tên chương trình liên kết	Số lượng học viên chuyển tiếp	Số lượng học viên tốt nghiệp	Ghi chú
				(thời điểm thống kê báo cáo)

Ghi chú: số liệu thống kê đến hết ngày 31/10 hàng năm.

Bảng 5: Kết quả học tập của học viên.

Stt	Tên chương trình liên kết	Số lượng học viên đang học	Kết quả học tập	Xếp loại (nếu có)	Ghi chú
					(thời điểm thống kê báo cáo)

- Đánh giá hiệu quả trên tổng số học viên chuyển tiếp/tốt nghiệp.

3. Cơ cấu tổ chức

4. Công tác tổ chức giảng dạy và học tập

5. Số lượng văn bằng được cấp (thống kê theo ngành, khóa tuyển,...)

6. Giảng viên tham gia giảng dạy CTLKNN

- Tiêu chí giảng viên tham gia CTLKNN;
- Số lượng giảng viên tham gia chương trình.

7. Cơ sở vật chất phục vụ CTLKNN tại đơn vị

- Báo cáo chung về cơ sở vật chất phục vụ CTLKNN;
- Thư viện, nguồn học liệu từ trường đối tác,....;
- Phòng thí nghiệm, phòng thực hành...(nếu có).

8. Biện pháp giám sát, đảm bảo chất lượng đào tạo

- Các biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo;
- Phương pháp quản lý, theo vết học viên trong quá trình đào tạo (trong nước và sau khi chuyển tiếp);
- Các biện pháp hỗ trợ học viên trong quá trình học;
- Đánh giá mức độ hài lòng của học viên;

- Kế hoạch khắc phục, cải tiến chất lượng chương trình.

9. Tài chính

- Học phí: Mức thu học phí

- Báo cáo tình hình tài chính của chương trình liên kết đào tạo năm ...

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
I	TỔNG THU			
1	Tổng số tiền thu (số SV x đơn giá)			Nếu tính bằng tiền ngoại tệ thì phải có tỷ giá ngân hàng
2	Trích nộp nghĩa vụ với cấp trên			
3	Số tiền thực thu [1-2]			
II	TỔNG CHI			
1	Chi phí xây dựng khung chương trình, biên soạn đề cương chi tiết, biên soạn giáo trình tài liệu			Theo đúng thỏa thuận đã ký kết với cơ sở nước ngoài
2	Chi phí tuyển sinh và quảng bá tuyển sinh			
3	Tiền lương, tiền công bình quân của 1 giảng viên giảng dạy theo chương trình đào tạo trong 01 năm			
4	Chi phí coi thi, chấm thi			
5	Tiền học bổng khuyến khích học tập			
6	Kinh phí đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động KHCN			
7	Chi phí khấu hao TSCĐ trực tiếp phục vụ công tác giảng dạy, đào tạo			Nếu có

8	Thuế thu nhập doanh nghiệp			Theo quy định của Pháp luật
9	Thuế nhà thầu			Theo quy định của Pháp luật
10	Chi phí khác liên quan đến việc mở ngành			
III	CHÊNH LỆCH THU - CHI			
IV	TRÍCH LẬP CÁC QUỸ THEO QUY ĐỊNH			Theo quy định tại nghị định 60/2021/NĐ-CP và Thông tư 56/2022/TT-BTC

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi
2. Khó khăn
3. Kiến nghị
4. Đánh giá về mức độ thành công của CTLKNN

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:....

ĐƠN VỊ LKD TNN

(Ký và ghi rõ họ và tên)